TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **---------**
Số: **195**/2019/QĐST–HNGĐ	*B, ngày 29 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 2723/2018/TLST–HNGĐ ngày 26/12/2018 về việc "Xin ly hôn" giữa:

* *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Công D, sinh năm 1972.

Địa chỉ: AA, Tổ 75, KP.4, P.B, TP.B, tỉnh Đồng Nai.

* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Đông P, sinh năm 1974.

Địa chỉ: BB, ấp Đ, xã H, TP.B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Công D và bà Nguyễn Thị Đông P**.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Công D và bà Nguyễn Thị Đông P thuận tình ly hôn.

Về con chung : Có 02 con chung là cháu Huỳnh Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 12/11/1997 và cháu Huỳnh Nguyễn Anh T, sinh ngày 01/4/2000. Các cháu Ngọc A

và Anh T đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: thoả thuận nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về án phí: Ông D tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí HNGĐ hòa giải thành nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 009908/THA ngày10/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả cho ông D số tiền 150.000 đồng theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Đương sự;
- VKS ND TP.B;
- Chi cục THADS TP.B;
- UBND phường B TP B.

Thái Thị Thanh Bình